

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2023
V/v “*Tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con chung sau ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Phương

Ông Nguyễn Văn Kỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lành, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Bà Thân Thanh Huyền
- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2023 về “Thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn TX, xã GS, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

- *Bị đơn:* Chị Chu Thị T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn LK, xã VĐ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Nhật Bản (không rõ địa chỉ). Vắng mặt;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Chu Đình T, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Thắng, sinh năm 1975; Địa chỉ: Xóm 1, thôn LK, xã VĐ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn anh Nguyễn Xuân K trình bày:* Năm 2022 anh và chị Chu ly hôn, tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 66/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh hai bên thỏa thuận giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Như Q sinh ngày 13/06/2018, cấp dưỡng nuôi con không giải quyết.

Khoảng tháng 4/2023, chị T đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản và để cháu Q cho ông bà ngoại là ông Chu Đình T và bà Trần Thị Thắng (địa chỉ: Xóm 1, thôn Long Khám, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh) nuôi dưỡng.

Hiện nay con gái anh có nguyện vọng được ở với bố. Tổng thu nhập của anh khoảng 35 triệu đồng/tháng; anh ở chung với bố mẹ, có xe đưa đón cháu đi học; ngoài ra anh có đủ điều kiện về thời gian để chăm sóc con chung, trường học cách nhà anh khoảng 700m. Do chị T đi nước ngoài không có nhà để trực tiếp chăm sóc con nên anh đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và giao cháu Nguyễn Như Q cho anh nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Bị đơn chị Chu Thị Thuý hiện không có mặt tại địa phương.* Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với chị Chu Thị Thuý.

Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ T qua thân nhân là ông Chu Đình T và bà Trần Thị Thắng ở xóm 1, thôn Long Khám, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh là bố, mẹ đẻ chị Thuý.

Ông T và bà Thắng có quan điểm trình bày như sau: Ông bà là bố mẹ đẻ của chị Chu Thị Thuý. Hiện nay chị Thuý đang đi lao động tại Nhật Bản không có mặt ở tại địa phương nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình qua điện thoại. Về địa chỉ của chị Thuý ở nước ngoài thì ông bà không cung cấp cho Tòa án được. Tòa án yêu cầu ông bà T báo để chị Thuý gửi quan điểm về thì ông bà từ chối thực hiện.

Trước khi chị Thuý sang Nhật Bản thì có ủy quyền cho ông bà nuôi cháu Nguyễn Như Q sinh ngày 13/06/2018, hiện cháu Q đang ở với ông bà, cháu vẫn học tập và phát triển bình thường.

Đối với yêu cầu của anh K đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn thì chị Thuý có trao đổi với ông bà là: Hiện nay chị Thuý đang ở nước ngoài, đề nghị chờ chị Thuý về thì mới giải quyết, ngoài ra chị Thuý không trình bày gì thêm. Do nhận ủy quyền từ chị Thuý nên ông bà không đồng ý giao cháu Q cho anh K nuôi dưỡng, ông bà đề nghị Tòa án chờ chị Thuý về để giải quyết.

Tại phiên tòa, anh K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Như Q và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Chu Đình T và bà Trần Thị Thắng xác nhận hiện nay chị Thuý đang ở Nhật Bản, còn cháu Nguyễn Như Q đang ở cùng ông bà nên để ông bà tiếp tục chăm sóc cháu Q. Khi nào chị Thuý về thì mới giải quyết việc thay đổi người nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ lúc thụ lý vụ án đến lúc Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật;

nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử: Giao con chung là cháu Nguyễn Như Q sinh ngày 13/06/2018 cho anh Nguyễn Xuân K trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung anh K không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Xuân K khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Tòa án xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” theo khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã đề nghị Cục xuất nhập cảnh Bộ Công an T báo T tin xuất cảnh của chị Chu Thị Thúy nhưng không có T tin xuất cảnh của chị Thúy.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì ông Chu Đình T và bà Trần Thị Thắng là bố mẹ đẻ chị Thúy cũng như anh K vẫn khẳng định chị Thúy đi lao động tại Nhật Bản. Vì vậy, xác nhận bị đơn chị Chu Thị T hiện đang cư trú lao động tại nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

Tại quyết định số 66/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2022, Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đã ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân K và chị Chu Thị T; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Như Q sinh ngày 13/06/2018 cho chị Chu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tuy nhiên, đến tháng 4/2023 chị Thúy đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Cháu Q ở nhà với ông bà ngoại (bố mẹ đẻ của chị Thúy), được ông bà chăm sóc chu đáo và cho đi học. Chị Thúy dù không ở cạnh con nhưng vẫn chu cấp đầy đủ tài chính cho ông T bà Thắng thay chị trong việc trông nom, dạy dỗ cháu Q.

Quá trình nuôi dưỡng do ông T bà Thắng hạn chế quyền thăm nom con của anh K. Vì vậy, anh K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi việc nuôi con sau ly hôn, đề nghị được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Như Q nhưng ông T bà Thắng không đồng ý.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh K, Hội đồng xét xử thấy: Anh K và chị Thúy đều có đủ các điều kiện về thu nhập cũng như tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc đối với con chung.

Theo quy định Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình: “*Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ trong việc chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức... và trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên*”.

Điều 70 Luật Hôn nhân và gia đình: “*Con chưa thành niên có quyền chung sống với cha mẹ; được cha mẹ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc*”.

Như vậy, quyền của con chưa thành niên là được chung sống cùng với cha mẹ cũng chính là nghĩa vụ của những người làm cha, làm mẹ phải trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục với con cái do mình sinh ra. Nghĩa vụ này không phải là nghĩa vụ của ông bà ngoại hoặc của những người thân thích khác.

Trong khi chị Thúy sinh sống và làm việc tại nước ngoài, còn anh K hiện đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam. So với chị Thúy thì anh K có thời gian để gần gũi con hơn. Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ chưa thành niên thì cha, mẹ không chỉ thỏa mãn nhu cầu ăn ở, vui chơi, học tập mà còn phải giành thời gian nhiều hơn cho con để cùng học, cùng chơi, phát hiện những điểm mạnh của con để khích lệ và phát hiện ra những điểm yếu của con để kịp thời uốn nắn. Trẻ chưa thành niên khi bố mẹ ly hôn phải được sống cùng với cha hoặc mẹ.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân K. Giao con chung là cháu Nguyễn Như Q sinh ngày 13/06/2018 cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 9/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

Cấp dưỡng nuôi con: Do anh Nguyễn Xuân K không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Nếu sau này người trực tiếp nuôi con chung là anh Nguyễn Xuân K không còn đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị Chu Thị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Án phí: Anh Nguyễn Xuân K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 29, 37, 38, 39, 147, 228, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân K.

2. Giao con chung là cháu Nguyễn Như Q sinh ngày 13/06/2018 (hiện nay cháu Q do Chu Đình T và bà Trần Thị Thắng; địa chỉ: Xóm 1, thôn Long Khám, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh nuôi dưỡng) cho anh Nguyễn Xuân K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 9/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Chị Chu Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; không lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Anh Nguyễn Xuân K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh K đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0000354 ngày 27/4/2023 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai